

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M'ĐRẮK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST

Ngày: 28/4/2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Duy Am và ông Nguyễn Thành Thông

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 199/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng H sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn 04, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2/ Bị đơn: Vợ chồng ông Y Dhim K (Y Dhim K), sinh năm 1974, bà H'Nghị N(H'Nghĩ Niê), sinh năm 1980. Địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Điều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Hồng H trình bày:*

Ngày 05/01/2019, vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N vay bà Võ Thị Hồng H tổng số tiền 70.000.000 đồng (trong đó 43.000.000 đồng vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N chi tiêu trong gia đình và 27.000.000 đồng chi phí làm thủ tục dịch vụ để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Chữ ký, chữ viết dưới mục người vay tiền do vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N tự nguyện ký và viết ra. Về tiền

lãi hai bên tự thỏa thuận với nhau và không ghi trong giấy vay tiền. Thời hạn vay đến ngày 25/01/2019 vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N sẽ trả đầy đủ gốc và lãi. Tuy nhiên đến thời hạn nhưng vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Võ Thị Hồng H.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị Hồng H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 27.000.000 đồng và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk giải quyết buộc vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N phải có nghĩa vụ trả số tiền 43.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi suất 10%/năm kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ đến ngày xét xử sơ thẩm.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quy định tại các Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N phải trả cho bà Võ Thị Hồng H số tiền 43.000.000 đồng đồng nợ gốc theo giấy vay tiền ngày 05/01/2019 và tiền lãi tính từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền 27.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn ông Y Dhim K, bà H'Nghị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Xét về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Hồng H, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Y Dhim K, bà H'Nghị N đều cư trú tại buôn M, xã K, huyện M,

tỉnh Đắk Lắk, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N phải có nghĩa vụ trả 27.000.000 đồng. Việc rút đơn trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 217, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ yêu cầu này.

## [2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N phải trả tổng số tiền 43.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất phát sinh. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk đã triệu tập bị đơn ông Y Dhim K, bà H'Nghị N đến Tòa án để làm việc và trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Để có cơ sở giải quyết vụ án, nguyên đơn làm đơn yêu cầu Tòa án trung cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn theo giấy cho vay tiền ngày 05/01/2019.

Tại Bản kết luận giám định số 215/KLGD-PC09, ngày 24/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: *“1. Chữ viết mang tên Y Dhim trên các tài liệu cần giám định kí hiệu A so với chữ viết đứng tên Y Dhim K trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu từ M1 đến M8, là do cùng một người viết ra.*

*2. Chữ viết mang tên H'Nghị trên các tài liệu cần giám định kí hiệu A so với chữ viết đứng tên H'Nghị N trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu từ M1 đến M8, là do cùng một người viết ra ”.*

Như vậy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Ngày 05/01/2019, vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N vay bà Võ Thị Hồng H với tổng số tiền 43.000.000 đồng.

Xét thấy hợp đồng vay được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái với đạo đức, xã hội. Tuy nhiên, đến thời hạn vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N chưa trả nợ cho bà Võ Thị Hồng H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.*

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Hồng H số tiền vay gốc 43.000.000 đồng theo giấy cho vay tiền đề ngày 05/01/2019.

[2.2] Về tiền lãi: Tại hợp đồng vay tiền đề ngày 05/01/2019 các bên không thỏa thuận tiền lãi. Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử tính tiền lãi suất 10%/năm trên nợ gốc 43.000.000 đồng kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến ngày xét xử sơ thẩm.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là hợp lý và đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm. Cụ thể như sau: Từ ngày 26/01/2019 đến ngày 28/4/2022 = 43.000.000 đồng x (1188 ngày : 365 ngày) x 10% = 13.996.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử buộc vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Hồng H tổng số tiền 56.996.000 đồng, trong đó tiền vay gốc 43.000.000 đồng và tiền lãi 13.996.000 đồng.

[3] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu giám định của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 161, khoản 1 Điều 162 của Bộ luật tố tụng dân sự buộc vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N phải chịu 6.000.000 đồng về chi phí giám định chữ ký, chữ viết. Bà Võ Thị Hồng H không phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N phải trả 6.000.000 đồng cho bà Võ Thị Hồng H.

[4] Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông Y Dhim K, bà H' Nghị N là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N không hợp tác để giải quyết vụ án và không có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử buộc vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N phải chịu 2.849.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 161, khoản 1 Điều 162, Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hồng H.**

1.1. Buộc vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N phải có nghĩa vụ trả bà Võ Thị Hồng H số tiền 56.996.000 đồng, gồm 43.000.000 đồng nợ gốc và 13.996.000 đồng tiền lãi.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

1.2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hồng H về yêu cầu vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N phải có nghĩa vụ trả 27.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 05/01/2019.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc vợ chồng ông Y Dhim K, bà H'Nghị N phải trả bà Võ Thị Hồng H số tiền 6.000.000 đồng về chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

**3. Về án phí:**

- Vợ chồng ông Y Dhim K, bà H' Nghị N phải chịu 2.849.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại bà Võ Thị Hồng H số tiền 2.325.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 60AA/2021/0005207 ngày 02/11/2021.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrăk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**(Đã ký)**

**Nguyễn Phi Long**

